

Số: 2703 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (*Có Danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DANH MỤC HỒ SƠ	Thời gian thụ lý (ngày làm việc)					Quyết định công bố TTHC
		Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh	Tiếp nhận và giao trả	Chuyên viên/Hội đồng thẩm định của UBND tỉnh	LĐVP	LĐUB	
<b>1</b>	<b>Thủ tục Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp (1.000052)</b>	<b>30</b>	<b>0,5</b>	<b>28</b>	<b>0,5</b>	<b>1</b>	
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>						Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>1.1</b>	<b>Hồ sơ thẩm định Đề án:</b>						
	Công văn của Sở Nông nghiệp và PTNT về kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ phê duyệt Đề án của công ty nông, lâm nghiệp (Bản chính);						
	Biên bản họp thẩm định Đề án của Hội đồng thẩm định UBND tỉnh (Bản chính);						
	Tờ trình thẩm định của công ty nông, lâm nghiệp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (bản chính);						
	Đề án sắp xếp, đổi mới của công ty nông, lâm nghiệp (Bản chính);						
	Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp (Bản chính);						

<b>1.2</b>	<b><i>Hồ sơ thẩm định Phương án:</i></b>						
	Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định (Bản chính);						
	Dự thảo tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh;						
	Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp (Phụ lục II kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) (Bản chính);						
	Văn bản thẩm định Đề án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Bản chính);						
	Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc (Bản chính);						
<b>1.3</b>	<b><i>Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án:</i></b>						
	Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh (Bản chính);						
	Phương án (Bản chính);						
	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (Bản chính);						
	Văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Bản chính).						
	01 bộ hồ sơ (bản giấy) trực tiếp hoặc qua bưu điện và một (01) bản điện tử chứa các tệp ở dạng số được sao lưu trên đĩa CD gồm: các tệp văn bản hồ sơ trình thẩm định thống nhất xử lý trên phần mềm Microsoft office 2003 trở lên, cỡ chữ 13-14, phông chữ Time New Roman; các tệp là bảng biểu số liệu theo quy định tại Thông tư này được						

thống nhất xử lý trên bảng tính phần mềm Excel, sử dụng số tự nhiên với một chữ số thập phân sau dấu phẩy, số liệu có liên quan giữa các bảng, biểu phải liên kết với nhau qua đường link (link).						
<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>						

Ghi chú: Thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 30 ngày làm việc, gồm:

- Thẩm định Đề án: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT về kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ phê duyệt Đề án;
- Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phê duyệt Đề án: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.